SỞ GD&ĐT BÌNH ĐỊNH **TRƯỜNG THPT HOÀI ÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /KH-HA	*Hoài Ân, ngày 1 tháng 9 năm 2022*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư 22/2021/TT-BGD ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh Bình Định về thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023 của Ngành giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định;

Quyết định 1865/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Bình Định về phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định từ năm học 2022-2023;

Quyết định số 2502/QĐ-UBND ngày 10/08/2022 của UBND tỉnh Bình Định Bình Định về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Công văn số 2214/SGDĐT-GDTrH ngày 3/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy định sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá xếp loại học sinh phổ thông từ năm học 2020-2021;

Công văn số 1045/SGDĐT-GDTrH ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và

quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT;

Công văn số 2043/SGDĐT-GDTrH ngày 30/08/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH ngày 25/08/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Kế hoạch số 2067/KH-SGDĐT ngày 31/08/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2022-2025;

Công văn số 2098/SGDĐT-GDTrH ngày 07

/09/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023;

Công văn số 2144/SGDĐT-GDTrH ngày 12/09/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn công tác thư viện trường học năm học 2022-2023;

Công văn số 2171/SGDĐT-GDTrH ngày 14/09/2022 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQPAN năm học 2022-2023;

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; tình hình thực tế nhà trường và sự nhất trí cao của lãnh đạo trường, các TTCM, TTVP và các tổ chức trong nhà trường.

II. BỐI CẢNH

1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên 36 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 2 người (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 28 người được chia làm 5 tổ chuyên môn;

+ Nhân viên: 6 người (01 Kế toán, 01 Thư viện, 01 Y tế học đường, 02 Bảo vệ, 01 Phục vụ);

- Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên, NV đạt chuẩn đào tạo và trên chuẩn, trong đó có 6 thạc sĩ (chiếm tỷ lệ 18,18%).

- Năng lực chuyên môn:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 08 (28,57%) người.

2. Tình hình học sinh

Tổng số học sinh toàn trường: 608 học sinh, biên chế thành 15lớp, trong đó:

- Khối 10: 5 lớp với 208 học sinh;

- Khối 11: 5 lớp với 208 học sinh;

- Khối 12: 5 lớp với 192 học sinh.

3. Cơ sở vật chất trường học

- Có 15 phòng học (có trang bị tivi); 05 phòng học dùng chung có bảng tương tác thông minh hoặc smart tivi; 03 phòng học bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, 02 tiếng Anh và 02 phòng máy vi tính thực hành.

- Khu nhà hiệu bộ: có đủ phòng làm việc cho cán bộ quản lý và nhân viên. 01 phòng y tế; 01 văn phòng Đoàn; 01 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 05 phòng sinh hoạt tổ chuyên môn, thư viện trang bị đủ sách giáo khoa và sách tham khảo.

- Khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe cho học sinh rộng rãi, thoáng mát; 01 sân khấu hoạt động ngoại khóa; 02 nhà vệ sinh học sinh, 01 nhà thường trực bảo vệ cơ quan.

- Trang thiết bị dạy học: đảm bảo đủ các thiết bị dạy học tối thiểu.

4. Phân tích bối cảnh

Môi trường bên trong	Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
- Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường	- Lãnh đạo nhà trường có năng lực tốt, quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường. - Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm và có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt	- Một số ít giáo viên ít đầu tư tự học và học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	- Hoạt động nhà trường chỉ tập trung một số CB, GV, NV có năng lực
- Học sinh	- Hầu hết học sinh ở vùng nông thôn nên có đạo đức tốt, chăm ngoan, chất lượng đầu vào tốt so với địa bàn huyện	- Ý thức tự giác học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa cao	- Một số ít học sinh thiếu cố gắng trong học tập
Tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	- Vị trí nhà trường ở trung tâm thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân cơ sở vật chất và tài chính cơ bản đảm bảo cho hoạt động dạy học	- Diện tích nhà trường nhỏ (13.222,7 m^2), quy hoạch cũ chưa khoa học. - Nguồn tài chính để	- Sân chơi, bãi tập, nơi tổ chức các hoạt động tập thể còn hạn chế.

	và giáo dục	tổ chức các hoạt động trải nghiệp, sáng tạo, thực tế học sinh còn hạn chế	
Truyền thống nhà trường	- Truyền thống gần 45 năm xây dựng và trưởng thành, luôn thi đua dạy tốt, học tốt. - Các cấp, các ngành ghi nhận về thành tích đạt được.	Nhiều giáo viên lớn tuổi, chậm đổi mới, hạn chế về ứng dụng CNTT.	Việc đổi mới phương pháp dạy học tích cực và ứng dụng CNTT vào giảng dạy không đồng bộ toàn trường.
Những điểm mạnh, điểm yếu trong hoạt động dạy học	- Tích cực triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục	- Một số giáo viên còn dạy học và giáo dục theo lối cũ, ngại đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT, ít tích hợp, lồng ghép, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh	- Việc đổi mới trong nhà trường chưa theo kịp kế hoạch đổi mới giáo dục của ngành, học sinh học thụ động, chưa phát triển toàn diện về thể chất và năng lực
Môi trường bên ngoài	Cơ hội (O)	Thách thức (T)	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
- Trình độ dân trí và điều kiện giáo dục của địa phương và phụ huynh học sinh	- Người dân địa phương có truyền thống hiếu học, cha mẹ học sinh quan tâm đầu tư cho việc học tập của con em	- Kinh tế còn khó khăn, đa phần cha mẹ học sinh làm nghề nông nghiệp, trình độ dân trí thấp	Nguy cơ vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội tăng cao; học sinh phải đối mặt với nhiều áp lực, có thể làm nảy sinh nhiều vấn đề rối loại tâm lý, cảm xúc.
- Cơ sở chính sách, pháp luật của quốc gia và địa phương về giáo dục	- Tỉnh và ngành có nhiều chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, quan tâm đầu tư cho giáo dục và đào tạo, quan tâm đến người học và đối tượng chính sách, có hoàn cảnh khó khăn	- Chính sách thu hút nhân lực chưa đủ mạnh, còn nhiều lao động có trình độ cao sau khi học không quay về địa phương	

- Sự phát triển kinh tế của địa phương và quốc gia	- Điều kiện phát triển kinh tế ở địa phương (huyện B) còn nhiều khó khăn, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, chưa thu hút nguồn đầu tư phát triển công nghiệp và dịch vụ	- Tăng dân số cơ học, thay đổi môi trường sống, trật tự an ninh xã hội phức tạp hơn	
- Yếu tố văn hóa xã hội vùng/ miền dân tộc	- Truyền thống văn hóa nhân ái nghĩa tình chăm lao động, hiếu học.	- Sự du nhập của những yếu tố văn hóa mới không phù hợp; sự phát triển mạnh mẽ của internet ảnh hưởng đến người dùng nếu không kiểm soát được.	
- Yếu tố CNTT và quốc tế hóa trong giáo dục	- Khuyến khích phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục	- Chưa kiểm soát được các mặt tiêu cực của mạng xã hội	

III. MỤC TIÊU

Tiếp tục thực hiện hiệu quả CT GDPT 2006 đối với lớp 11, lớp 12; đáp ứng đầy đủ mọi điều kiện để triển khai thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10; tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh; tăng tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi và học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng nhà trường và đạt trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2 vào tháng 12/2022.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Biên chế lớp học, lựa chọn môn học, danh mục sách giáo khoa

a) Đối với học sinh lớp 10

- Số lượng học sinh: 208, được biên chế thành 5 lớp.

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Học sinh bắt buộc học 08 môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc bao gồm: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ; Lịch sử; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Giáo dục thể chất; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương.

- Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

Lớp	Số lượng học sinh	Các môn học lựa chọn	Các chuyên đề học tập
10A1	43	Vật lí - Hoá học - Sinh học- Tin học	Toán - Hoá -Sinh
10A2	45	Vật lí - Hoá học - GDKT&PL - Tin học	Toán - Văn - Lý
10A3	40	Vật lí - Hoá học - GDKT&PL - Tin học	Toán - Văn - Lý
10A4	38	Vật lí - Hoá học - Địa lí - Công nghệ Sinh	Toán - Văn - Lý
10A5	42	Vật lí - Sinh học - Tin học - Công nghệ Sinh	Toán - Văn - Lý

- Danh mục Sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong nhà trường từ năm học 2022-2023

TT	Tên sách/ chuyên đề	Tên bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Ngữ văn 10, tập 1	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Minh, Trần Văn Sáng.	Đại học Huế
	Ngữ văn 10, tập 2	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương, Trần Văn Sáng, Nguyễn Văn Thuấn.	Đại học Huế
3	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10	Cánh Diều	Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Thanh (Chủ biên), Bùi Minh Đức, Phạm Thị Thu Hương.	Đại học Huế
6	Toán 10, tập 1	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
	Toán 10, tập 2	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
8	Chuyên đề học tập Toán 10	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Phương Loan, Phạm Sỹ Nam, Phạm Minh Phương, Phạm Hoàng Quân.	Đại học Sư phạm
	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền	Kết nối tri thức với cuộc sống	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng.	Giáo dục Việt Nam

11	Lịch sử 10	Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Thu Hiền, Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Mạnh Hưởng.	Đại học Sư phạm
13	Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình, (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Ninh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thế Bình, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Thu Hiền.	Đại học Sư phạm
15	Địa lí 10	Cánh Diều	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh, Lê Mỹ Dung.	Đại học Sư phạm
17	Chuyên đề học tập Địa lí 10	Cánh Diều	Lê Thông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Nguyễn Quyết Chiến, Vũ Thị Mai hương, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Đại học Sư phạm
24	Vật lí 10	Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đào Tuấn Đạt, Cao Tiến Khoa, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình, Trương Anh Tuấn.	Đại học Sư phạm
26	Chuyên đề học tập Vật lí 10	Cánh Diều	Nguyễn Văn Khánh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Trần Bá Trình.	Đại học Sư phạm
27	Hóa học 10	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
29	Chuyên đề học tập Hóa học 10	Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam
31	Sinh học 10	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thược.	Đại học Sư phạm
33	Chuyên đề học tập Sinh học 10	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân.	Đại học Sư phạm
36	Tin học 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư.	Giáo dục Việt Nam
49	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	Giáo dục Việt Nam

50	Giáo dục quốc phòng và an ninh 10	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa.	Giáo dục Việt Nam
53	Tiếng Anh	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng.	Giáo dục Việt Nam
54	Giáo dục địa phương 10			Sở GDĐT Bình Định

b) Đối với học sinh lớp 11, 12

b1) Khối lớp 11:

- Tổng số lớp: 5 lớp, 208 học sinh; số tiết tự chọn 525 tiết;

- Lớp 11A1 học ban cơ bản, dạy chủ đề tự chọn nâng cao 3 môn Toán, Lý, Hóa. Thời lượng còn lại dạy chủ đề tự chọn bám sát môn Văn, Sinh và Tiếng Anh;

- Các lớp 11A2, 11A3, 11A4, 11A5 học ban cơ bản, dạy chủ đề tự chọn bám sát;

* Lớp 11A1

Môn	HKI (18 tuần học tự chọn)			HKII (17 tuần học tự chọn)			Cả năm
	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 18/lớp	Tổng số tiết 18 tuần/lớp	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 17/lớp	Tổng số tiết 17 tuần/lớp	Tổng số tiết 35 tuần/lớp
Toán	8	7	15	8	7	15	**30**
Văn	0	3	3	0	2	2	**5**
Anh	0	5	5	0	5	5	**10**
Lý	8	5	13	8	4	12	**25**
Hoá	8	5	13	8	4	12	**25**
Sinh	0	5	5	0	5	5	**10**
Tổng	**24**	**30**	**54**	**24**	**27**	**51**	**105**

* Các lớp 11A2, 11A3, 11A4, 11A5

Môn	HKI (18 tuần học tự chọn)			HKII (17 tuần học tự chọn)			Cả năm	
	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 18/lớp	Tổng số tiết 18 tuần/lớp	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 17/lớp	Tổng số tiết 17 tuần/lớp	Tổng số tiết 35 tuần/lớp	Tổng số tiết 35 tuần/4 lớp
Toán	8	7	15	8	7	15	**30**	**120**
Văn	8	7	15	8	4	12	**27**	**108**
Anh	8	7	15	8	4	12	**27**	**108**
Lý	2	2	4	2	2	4	**8**	**32**
Hoá	0	0	0	0	0	0	**0**	**0**
Sinh	3		7	2	4	6	**13**	**52**
Tổng	**24**	**32**	**56**	**24**	**25**	**49**	**105**	**420**

b2) Khối lớp 12:

- Tổng số lớp: 5 lớp, 191 học sinh; Tổng số tiết tự chọn 525 tiết;

- Lớp 12A1 học ban cơ bản, dạy chủ đề tự chọn nâng cao 3 môn Toán, Lý, Hóa. Thời lượng còn lại dạy chủ đề tự chọn bám sát môn Văn, Sinh và Tiếng Anh;

- Các lớp 12A2, 12A3, 12A4, 12A5 học ban cơ bản, dạy chủ đề tự chọn bám sát;

* Lớp 12A1

Môn	HKI (18 tuần học tự chọn)			HKII (17 tuần học tự chọn)			Cả năm
	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 18/lớp	Tổng số tiết 18 tuần/lớp	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 17/lớp	Tổng số tiết 17 tuần/lớp	Tổng số tiết 35 tuần/lớp
Toán	8	7	15	8	7	15	**30**
Văn	0	3	3	0	2	2	**5**
Anh	0	5	5	0	5	5	**10**
Lý	8	5	13	8	4	12	**25**
Hoá	8	5	13	8	4	12	**25**
Sinh	2	3	5	0	5	5	**10**
Tổng	**24**	**30**	**54**	**24**	**27**	**51**	**105**

* Các lớp 12A2, 12A3, 12A4, 12A5

Môn	HKI (18 tuần học tự chọn)			HKII (17 tuần học tự chọn)			Cả năm	
	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 18/lớp	Tổng số tiết 18 tuần/lớp	Tuần 1 đến tuần 8/lớp	Tuần 9 đến tuần 17/lớp	Tổng số tiết 17 tuần/lớp	Tổng số tiết 35 tuần/lớp	Tổng số tiết 35 tuần/4 lớp
Toán	8	7	**15**	8	7	**15**	**30**	**120**
Văn	8	7	**15**	8	4	**12**	**27**	**108**
Anh	8	7	**15**	8	4	**12**	**27**	**108**
Lý	2	2	**4**	2	2	**4**	**8**	**32**
Hoá	0	0	**0**	0	0	**0**	**0**	**0**
Sinh	3	4	**7**	3	3	**6**	**13**	**52**
Tổng	**24**	**32**	**56**	**24**	**25**	**49**	**105**	**420**

2. Việc tổ chức dạy và học

a) Đối với học sinh lớp 11, 12

- Về xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án):

+ Hình thức: Xây dựng theo biểu mẫu được hướng dẫn tại Công văn số 2214/SGDĐT-GDTrH ngày 03/11/2020 quy định, sử dụng hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và đánh giá xếp loại học sinh phổ thông từ năm học 2020-2021 (Phụ lục 1- kế hoạch giáo dục môn học; Phụ lục 2- kế hoạch giáo dục của giáo viên; phụ lục 3- kế hoạch bài dạy).

+ Nội dung: thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT được quy định tại Công văn số 1759/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

+ Thời gian hoàn thành: Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, phân phối chương trình và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 05/9/2022.

- Về hồ sơ giáo viên chủ nhiệm: thực hiện theo Phụ lục 5 - Sổ chủ nhiệm lớp được hướng dẫn tại Công văn số 2214/SGDĐT-GDTrH.

- Về đánh giá xếp loại học sinh: thực hiện theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 1928/SGDĐT-GDTrH ngày 24/09/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cấp trung học từ năm học 2020-2021.

- Về hoạt động hướng nghiệp: Đảm bảo mỗi lớp dạy 9 tiết tương ứng với 9 chủ đề/năm học. Hồ sơ bao gồm: Kế hoạch dạy học hướng nghiệp (do nhà trường xây dựng), kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ đầu bài.

- Về hoạt động giáo dục NGLL: Đảm bảo mỗi lớp dạy 18 tiết tương ứng với 9 chủ đề/năm học, mỗi tháng dạy 2 tiết/chủ đề. Hồ sơ bao gồm: Kế hoạch GDNGLL của giáo viên, kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ đầu bài.

- Về dạy học giáo dục phòng chống tham nhũng: Đảm bảo mỗi lớp dạy 2 tiết/ năm học. Hồ sơ bao gồm: Kế hoạch giáo dục phòng chống tham nhũng (do nhà trường xây dựng), thời khóa biểu, kế hoạch bài dạy của giáo viên, sổ đầu bài. Ngoài 2 tiết trên, giáo viên môn GDCD thực hiện việc lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng vào môn Giáo dục công dân suốt năm học trong quá trình giảng dạy ở các tiết dạy có nội dung phù hợp. Đồng thời tổ chức chương trình ngoại khóa về phòng chống tham nhũng trong tháng 10/2022.

b) Đối với học sinh lớp 10

- Về xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy:

+ Hình thức: Xây dựng theo biểu mẫu được hướng dẫn tại Công văn số 1045/SGDĐT-GDTrH ngày 13/05/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (Phụ lục 1- kế hoạch dạy học môn học; Phụ lục 2- kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục do TTCM, nhóm trưởng CM xây dựng; Phụ lục 3- kế hoạch giáo dục của giáo viên do giáo viên xây dựng dựa trên kế hoạch chung của tổ; Phụ lục 4- kế hoạch bài dạy).

+ Nội dung:

Phụ lục 1: Bao gồm kế hoạch dạy học các môn học (bắt buộc, tự chọn, chuyên đề tự chọn). Nội dung căn cứ vào chương trình tổng thể ở từng bộ môn do Bộ Giáo dục ban hành. Ngoài chương trình tổng thể môn Lịch sử thực hiện theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3/8/2022 thì các môn học và hoạt động giáo dục khác thực hiện chương trình tổng thể môn học theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Phụ lục 2: Khi xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, các tổ xây dựng các chủ đề như: tham quan, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, ngoại khoá… theo quy mô khối.

Thời gian hoàn thành: Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, phân phối chương trình và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 05/9/2022.

- Về hồ sơ giáo viên chủ nhiệm: thực hiện theo Phụ lục 5- sổ chủ nhiệm lớp được hướng dẫn tại Công văn số 2214/SGDĐT-GDTrH. Đối với GVCN dự kiến phải có kế hoạch bài dạy đối với sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp.

- Về đánh giá xếp loại học sinh: thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá xếp loại học sinh. Riêng môn Ngữ văn còn phải nghiên cứu thêm Công văn số 2010//SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Đảm bảo mỗi lớp dạy 03 tiết/tuần, cả năm 105 tiết.

- Về dạy học giáo dục phòng chống tham nhũng: Như khối lớp 11, 12 (nếu có).

c) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài dạy *(giáo án)* bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

d) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 2010/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Các môn học đánh giá bằng hình thức kết hợp nhận xét và điểm số: giáo viên nhận xét trong quá trình tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, có thể bằng lời nói, ghi nhận xét ngay trên bài làm, sản phẩm học tập … của học sinh hoặc ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh của giáo viên …; cuối học kỳ hoặc cuối năm học giáo viên bộ môn không nhất thiết ghi lại hết nhận xét tất cả học sinh lớp mình phụ trách, mà chỉ thực hiện những trường hợp đặc biệt như: nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu *(nếu có);* những môn học đánh giá bằng nhận xét là Đạt hoặc Chưa đạt, ngoài ra có thể nhận xét thêm những trường hợp đặc biệt như trên.

Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

e) Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 1732/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2020 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

3. Tổ chức dạy thêm, học thêm

a) Mục đích, yêu cầu

Thực hiện đúng quy định trong công tác tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo Công văn số 798/SGDĐT-GDTrH ngày 06/5/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức và quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Tăng cường công tác quản lý của nhà trường đối với hoạt động dạy thêm, học thêm. Tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tự nguyện tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, phát triển năng lực. Trên cơ sở đó tiếp cận với các kiến thức chuyên sâu, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

b) Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết với nhà trường về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân lớp học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo lớp học lực của học sinh.

Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường xét duyệt danh sách giáo viên dạy thêm, phân công giáo viên dạy thêm, xếp thời khóa biểu dạy thêm phù hợp với học lực của học sinh.

Khi xét duyệt danh sách và phân công giáo viên dạy thêm cần ưu tiên đối với giáo viên dạy giỏi, giáo viên có trình độ trên chuẩn.

c) Đối tượng dạy thêm

Căn cứ vào đơn đăng ký nguyện vọng học thêm các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử (lớp 12), Địa lý (lớp 12), GDCD (lớp 12).

d) Đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên đăng ký tham gia dạy thêm có đủ trình độ, năng lực chuyên môn theo quy định, có nguyện vọng và lòng nhiệt tình, trách nhiệm khi tham gia dạy thêm trong nhà trường.

Giáo viên có nguyện vọng dạy thêm phải có đơn đăng ký dạy thêm; trong đơn có cam kết với nhà trường về việc hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của giáo viên theo quy định chung và các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công, đồng thời thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

e) Nội dung dạy thêm

- Các tổ nhóm thống nhất nội dung dạy thêm. Tập trung bồi dưỡng, củng cố các kiến thức môn học cho học sinh, tăng cường rèn luyện kỹ năng làm bài, trình bày bài, hướng dẫn học sinh tự học. Các nội dung được Hiệu trưởng phê duyệt và trước khi thực hiện.

- Tổ chức dạy học theo chuyên đề, chủ đề, chủ điểm, theo từng dạng bài phù hợp đối tượng học sinh.

f) Mức thu và chi tiền học thêm

Mức thu theo Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định quy định mức thu các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định và có sự thỏa thuận mức thu với Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức chi theo quy định hiện hành và được thống nhất trong Hội nghị viên chức và người lao động đầu năm học.

g) Thời gian dạy thêm: Ba buổi chiều trong tuần, mỗi buổi không quá 4 tiết. Vào lớp từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 45 phút.

Không được tổ chức dạy thêm, học thêm vào các tháng 6, 9 hàng năm (trừ việc ôn tập thi tốt nghiệp THPT đối với lớp 12); các ngày nghỉ Lễ, Tết do Nhà nước quy định.

4. Hoạt động trải nghiệm

a) Tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế lịch sử địa phương

Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu rõ lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp của nhân dân huyện nhà, yêu thích môn học Lịch sử

Thời gian: tháng 10/2022

Đối tượng: Học sinh khối lớp 10

Địa điểm: Đền thờ Tăng Bạt Hổ, Di tích lịch sử Núi chéo, Chi bộ Vạn Đức, Văn Chỉ hoài Ân

Nội dung: Tổ chức cho HS tham quan, học tập, giao lưu ở Đền thờ Tăng Bạt Hổ, Di tích lịch sử Núi chéo, Chi bộ Vạn Đức, Văn Chỉ hoài Ân, Trung tâm khám phá Khoa học Bình Định, ... Tìm hiểu văn hóa, xã hội, lịch sử cuộc kháng chiến

chống Mỹ của nhân dân huyện nhà. Học sinh làm các dự án học tập dưới dạng: viết bài, quay video, làm phóng sự, đưa tin,... theo phong cách ngôn ngữ báo chí.

Hình thức: Tham quan thực tế kết hợp giao lưu.

Kinh phí dự trù khoảng 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao giáo viên tổ Ngữ văn – Lịch sử-Địa-GDKT&PL (HKI), tổ Ngoại ngữ (HKII) lên kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, xây dựng chương trình trải nghiệm, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai thực hiện.

b) Tìm hiểu tiềm năng các ngành dịch vụ của địa phương qua hoạt động trải nghiệm thực tế

Mục tiêu: Giúp học sinh được trải nhiệm thực tế, hiểu tiềm năng các ngành dịch vụ của địa phương, giáo dục hướng nghiệp

Thời gian: Tháng 11/2022

Địa điểm: Vườn cây Vietgap xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

Đối tượng: Học sinh khối lớp 12

Nội dung: Tham quan trải nghiệm mô hình kinh tế nông nghiệp cây ăn quả Bưởi Da xanh, Sầu riêng, Bơ, ..., hướng đến mục đích hướng nghiệp cho học sinh. Viết bài thu hoạch và chia sẻ với các bạn qua các video ghi lại các hoạt động trải nghiệm.

Hình thức: Trải nghiệm thực tế và báo cáo thu hoạch.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị cho chuyến trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Tổ Hóa-Sinh-Thư viện xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, dự án hoạt động trải nghiệm với bộ câu hỏi định hướng; đánh giá trình Hiệu trưởng phê duyệt.

c) Tổ chức tham quan, giao lưu nhân ngày học sinh, sinh viên

Thời gian: Ngày 09/01/2023

Đối tượng: Ban chấp hành Chi đoàn lớp

Mục tiêu: Giáo dục truyền thống ngày học sinh, sinh viên, phát huy tính tiên phong của thanh niên Việt Nam

Địa điểm: Nhà văn hóa thanh niên Bình Định, Trung tâm Khám phá khoa học Qui Nhơn (ExploraScience Quy Nhơn).

Nội dung: Tham quan trải nghiệm, giao lưu, trò chơi.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị cho chuyến trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Đoàn trường xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, liên hệ Tỉnh Đoàn Bình Định; đánh giá trình Ban giám hiệu phê duyệt.

d) Tham quan làng nghề trà hoa hòe và bún miếng qua hoạt động trải nghiệm

Thời gian: Tháng 02/2023

Đối tượng: Học sinh khối lớp 12

Địa điểm: xã Ân Hảo Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

Nội dung: Tham quan trải nghiệm nghề trà hoa hòe và bún miếng hướng đến mục đích hướng nghiệp cho học sinh. Viết bài thu hoạch và chia sẻ với các bạn qua các video ghi lại các hoạt động trải nghiệm.

Hình thức: Trải nghiệm thực tế và báo cáo thu hoạch.

Điều kiện thực hiện: Đảm bảo phương tiện, trang thiết bị cho chuyến trải nghiệm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Tổ Lý-Công nghệ-GDTC-GDQP&AN xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ, dự án hoạt động trải nghiệm với bộ câu hỏi định hướng; đánh giá trình Hiệu trưởng phê duyệt.

5. Hoạt động hướng nghiệp

a) Mục tiêu

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đẩy mạnh phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông. Nâng cao chất lượng công tác phân luồng, hướng nghiệp.

b) Giải pháp thực hiện

Giáo dục học sinh ý thức giữ vệ sinh trường lớp, khu vực xung quanh trường. Thường xuyên, thực hiện phong trào "sạch trường, đẹp lớp" gắn với nếp sống văn minh. Bố trí lao động thường xuyên, lao động đột xuất khoa học, hiệu quả; giáo viên chủ nhiệm phải tham gia quản lý học sinh, thông qua hoạt động này nhằm giáo dục tình yêu lao động cho các em.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề phổ thông, lựa chọn các nghề phổ thông phù hợp với thực tiễn, phối hợp với các trường nghề tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 11.

Thực hiện đầy đủ nội dung của hoạt động giáo dục hướng nghiệp; tích cực tìm hiểu về thị trường lao động, thực hiện tốt hoạt động định hướng, phân luồng sau khi tốt nghiệp, phấn đấu giảm số lượng học sinh vào các trường Đại học, Cao đẳng mà định hướng các em lựa chọn học các ngành, nghề ph hợp, dễ có việc làm.

Ngay từ đầu năm học, từ đầu cấp học, ban tư vấn hướng nghiệp phải tổ chức rà soát nguyện vọng của học sinh thuộc các đối tượng: học sinh có nguyện vọng

đậu vào các trường Đại học, học sinh đi học nghề, học sinh đi du học, học sinh đi xuất khẩu lao động,... để tập trung phân luồng, đầu tư dạy học và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

c) Dự kiến kết quả đạt được

- Dạy đầy đủ HĐTN-HN cho khối 10 105 tiết/năm học; HĐGDHN lớp 11, 12 9 tiết/năm;

- Có 100% học sinh khối 11 tham gia học nghề tại trung tâm GDTX-GDNN huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

- Phối hợp với các trường Đại học - Cao đẳng - THCN tổ chức ít nhất 1 buổi tư vấn tuyển sinh cho học sinh lớp 12;

- Tổ tư vấn học sinh của trường thuyền xuyên tư vấn hướng nghệp cho học sinh;

- Trường đạt tiêu chuẩn "Xanh - Sạch - Đẹp".

6. Hoạt động ngoại khóa

a) Ngoại khóa phòng chống tham nhũng

Thời gian: Tháng 10/2022

Đối tượng: Học sinh khối lớp 12

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Nội dung và hình thức: Tổ chức hội thi, sân khấu hóa dưới dạng tiểu phẩm, hoạt cảnh phòng chống tham nhũng

Kinh phí: Từ nguồn kinh phí không tự chủ do cấp trên cấp trong dự toán.

Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ Văn-Sử-Địa-GDCD xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

b) Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

Thời gian: Tháng 12/2022

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Đối tượng: Học sinh khối lớp 10

Nội dung: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

Hình thức: Tổ chức hội thi, sân khấu hóa.

Điều kiện đảm bảo: Đoàn trường hỗ trợ sân khấu, tổ chức, chương trình văn nghệ... Có sự phối hợp của Trung tâm y tế huyện Hoài Ân và toàn thể cán bộ, giáo viên trong trường.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ Hóa-Sinh xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

c) Ngoại khóa phòng chống tội phạm

Thời gian: Tháng 01/2022

Đối tượng: Học sinh khối lớp 11

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Hình thức: Tổ chức tuyên truyền, hội thi, sân khấu hóa

Điều kiện đảm bảo: Phối hợp với Công an địa phương.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Giao cho tổ Lí-TD-QPAN xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ và chương trình ngoại khóa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Đoàn trường và các tổ chức liên quan phối hợp triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

d) Hội thi An toàn giao thông

Thời gian: Tháng 4/2023

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Nội dung: Giáo dục pháp luật về An toàn giao thông và thực hiện văn hóa giao thông cho học sinh.

Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

Điều kiện đảm bảo: Thực hiện tốt tuyên truyền, vận động học sinh tham gia cuộc thi, sự tham gia cố vấn của Hội đồng giáo viên chủ nhiệm.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp với Chi đoàn giáo viên xây dựng kế hoạch, nội dung Hội thi trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tham mưu thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo, các đội thi.

- Phối hợp với Công an huyện Hoài Ân, Hội cha mẹ học sinh thực hiện tốt kế hoạch.

e) Tổ chức Đố vui để học cho 3 khối lớp 10, 11, 12;

Thời gian: Tháng K10, 12 (12/2022); K11(4/2022)

Nội dung: Đầy đủ các nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay;

Hình thức: Đố vui để học;

Điều kiện đảm bảo: Thực hiện tốt tuyên truyền, vận động học sinh tham gia

cuộc thi, sự tham gia cố vấn của các TTCM.

Kinh phí dự trù khoảng: 5.000.000 đồng.

Tổ chức thực hiện: Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung Hội thi trình Hiệu trưởng phê duyệt. Tham mưu thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo, các đội thi.

7. Hoạt động giáo dục thể chất, y tế học đường

a) Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; chú trọng giáo dục kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

b) Giải pháp thực hiện

Chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học; tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp.

Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi thể dục thể thao quan tâm đến tính hiệu quả và kế thừa; giáo viên thể dục thể thao có kế hoạch thành lập và huấn luyện đội tuyển tham gia Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao các cấp và đạt kết quả cao.

Thực hiện tốt việc tích hợp giáo dục vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân vào các môn học phù hợp. Tổ chức duy trì nền nếp vệ sinh buổi sáng, thể dục giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh.

Xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn sáng, xanh, sạch, an toàn; xây dựng môi trường lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp theo dõi, nhắc nhở thực hiện tốt việc giữ gìn "sạch trường, đẹp lớp"; làm tốt công tác tuyên truyền phòng tránh các loại bệnh học đường. Xây dựng quy trình phân loại rác trong nhà trường, xây dựng công trình tiêu hủy rác.

Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng, bệnh viện huyện tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, tiến hành lập sổ y bạ theo dõi sức khỏe cho các em theo đúng quy định; tổ chức các câu lạc bộ Sức khỏe. Quản lý trang thiết bị phòng y tế, không để học sinh sử dụng không đúng mục đích.

c) Dự kiến kết quả đạt được

- 100% HS tham gia Bảo hiểm y tế.

- Hằng tháng đều tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh nhà trường và vệ sinh Đài tưởng niệm Liệt sỹ thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân.

- Có học sinh đạt giải điền kinh, TDTT cấp tỉnh.

8. Hoạt động Giáo dục Quốc phòng An ninh; An ninh trật tự, an toàn giao thông, ngăn ngừa tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ

a) Mục tiêu: Thực hiện tốt kế hoạch GDQPAN; tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể, tuyên truyền, ký cam kết về an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội.

b) Giải pháp thực hiện

Thực hiện đầy đủ kế hoạch GDQPAN theo quy định, tổ chức dạy đúng, đủ chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học tập trung phần thực hành nghiêm túc; tham gia đầy đủ các lớp Bồi dư ng kiến thức QPAN cho các đối tượng.

Tuyên truyền ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, kết hợp với tổ chức Đoàn các cấp, Công an tổ chức sinh hoạt chuyên đề an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bạo lực học đường.

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nội quy của nhà trường, kịp thời phát hiện những học sinh có những biểu hiện sai lệch để kịp thời điều chỉnh. Xử lý nghiêm những học sinh vi phạm k luật.

Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh xây dựng môi trường thân thiện. Phối hợp với Công an xã trong công tác giữ gìn trật tự xung quanh trường. Nâng cao vai trò của Ban đại diện CMHS để quản lý học sinh.

Thực hiện tốt tuyên truyền phòng chống cháy nổ, thường xuyên kiểm tra công tác PCCC trong nhà trường. Phân công trực cơ quan vào các ngày lễ, Tết phấn đấu không xảy ra những trường hợp mất trật tự an toàn trong đơn vị.

100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường; không để xảy ra cháy nổ trong đơn vị; không bị lôi kéo vào các tệ nạn xã hội; ngăn ch n kịp thời các tệ nạn, bạo lực xâm nhập học đường.

c) Dự kiến kết quả đạt được

Không có học sinh: vi phạm pháp luật, vi phạm tệ nạn xã hội, bị đuối nước, bị tai nạn giao thông, vi phạm bạo lực học đường;

100% giáo viên và học sinh ký cam kết và thực hiện tốt ATGT, nội quy nhà trường.

9. Tham gia, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

a) Đối với học sinh

- Tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (nếu Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức). Vận động học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh Thiếu niên-Nhi đồng năm 2023;

- Tổ chức cuộc thi học sinh giỏi cấp trường, lựa chọn học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia (nếu có).

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường

Thời gian: Tháng 01/2023

Địa điểm: Trường THPT Hoài Ân

Nội dung: Các môn thể thao và điền kinh

Hình thức: Thi đấu đối kháng và thi đấu đồng đội

Điều kiện đảm bảo:

+ Thành lập BTC, tổ trọng tài HKPĐ cấp trường.

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất, dụng cụ sân bãi đảm bảo.

+ Kinh phí dự trù khoảng 10.000.000 đồng

Tổ chức thực hiện: Lãnh đạo chỉ đạo Ban cơ sở vật chất đảm bảo về điều kiện thực hiện; Hội đồng Thi đua, khen thưởng thực hiện đúng chế độ theo quy định ở Quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác.

Tổ GDCD-TD-GDQPAN xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ các thành viên, tham mưu thành lập Ban tổ chức, tổ trọng tài trình Hiệu trưởng phê duyệt.

b) Đối với giáo viên

- Hướng dẫn học sinh tham gia thi KHKT cấp tỉnh (nếu có); bồi dưỡng học sinh giỏi chuẩn bị tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 12 và lớp 11 cấp tỉnh.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, chuẩn bị điều kiện để tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Tổ chức thi viết sáng kiến cấp trường, tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức.

V. CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Chỉ tiêu dạy và học

- Tỷ lệ TN THPT trên mặt bằng tỉnh. Năm học 2021-2022: 100% (Tỉ lệ toàn tỉnh 99,43%) cao hơn mặt bằng tỉnh 0,57%.
- Tỷ lệ học sinh giỏi trên 5%. Năm học 2021-2022: 20,34%
- Tỷ lệ học sinh khá trên 40%. Năm học 2021-2022: 58,79%
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém không quá 5%. Năm học 2021-2022: 0,52%
- Tỷ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại 100%. Năm học 2021-2022: 100%
- Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh 0,65% (4 giải). Năm học 2021-2022: 0,52% (3 giải).

- Có học sinh tham gia cuộc thi NCKH-KT và Sáng tạo TTN-NĐ do tỉnh Bình Định tổ chức; Có học sinh tham gia Hội thi Ý tưởng sáng tạo bảo vệ và khắc phục ô nhiễm môi trường.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt từ 95% trở lên. Năm học 2021-2022: 99,49 %

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu không quá 2%. Năm học 2021-2022: 0%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban không quá 5% trong đó học sinh bỏ học không quá 1%. Năm học 2021-2022: bỏ học 3 (0.51%), lưu ban 0 - 0. %.

- Tỷ lệ học sinh học nghề phổ thông đạt 100%. Năm 2021-2022 đạt 98,95% (189/191) bỏ học 2 học sinh.

- Tỷ lệ giáo viên đạt GVDG cấp trường 16,66% (5/30). Năm học 2021-2022:12,90%

- Tỷ lệ giáo viên đạt SK cấp trường 16,66% (5/30). Năm học 2021-2022: 12,90% (4/31).

- Tỷ lệ giáo viên đạt SK cấp tỉnh 10 % (3/30). Năm học 2021-2022: 9,68% (3/31).

- 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt lao động tiên tiến.

- 10 % Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

- Trường đạt Tập thể lao động tiên tiến.

2. Chỉ tiêu về Đoàn thể

- Đảng: Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 100% Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ 15% Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công Đoàn:

+ Công đoàn đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 100% Công đoàn viên xuất sắc.

- Đoàn trường:

+ Đoàn trường, Hội đạt đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ 99% Đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 1% Đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ;

+ 100% Chi Đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch tác nghiệp để điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước Hội đồng nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường gương mẫu đi đầu trong công tác đổi mới phương pháp

dạy học và kiểm tra đánh giá. Hiệu trưởng phải nâng cao nhận thức về đổi mới cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường; xây dựng kế hoạch đổi mới phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; có các giải pháp đồng bộ và quyết liệt để tổ chức thực hiện kế hoạch đổi mới, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên. Tổ chức kiểm tra, ghi nhận kết quả và biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực trong quá trình thực hiện. Trao đổi kinh nghiệm công tác giữa các trường trong tỉnh.

Tăng cường chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc và đổi mới công tác thi, kiểm tra; tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, học kỳ và các kỳ thi một cách nghiêm túc; đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập của học sinh. Đổi mới việc kiểm tra đánh giá môn học/hoạt động giáo dục theo hướng nêu vấn đề mở, đòi hỏi học sinh phải vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và biểu đạt chính kiến của bản thân. Đổi mới hình thức kiểm tra theo hướng chấm các dự án nghiên cứu, bài viết, sản phẩm của học sinh.....

Phối hợp với Công đoàn, đoàn trường và các tổ chức khác để thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tác nghiệp của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên thực hiện. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên. Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Hiệu trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

2. Trách nhiệm của giáo viên, nhân viên

Giáo viên phải thay đổi, đổi mới phong cách làm việc, nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết với nghề, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong thiết kế bài giảng và xây dựng các chủ đề, dự án dạy học; sử dụng linh hoạt, nhuần nhuyễn và hiệu quả các phương pháp dạy học. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh. Học sinh được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của giáo viên; tự đánh giá nhận thức của bản thân và bè bạn, trung thực trong học tập...

Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao...

3. Công tác kiểm tra

Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ thường xuyên nhằm xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức và các bộ phận trong nhà trường, qua

đó phân tích nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những mặt chưa đạt nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo trong nhà trường, đồng thời đề xuất các giải pháp phát huy ưu điểm.

Tăng cường công tác quản lý và duy trì kỷ cương, nề nếp hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của viên chức và các bộ phận trong nhà trường.

Công tác kiểm tra phải đảm bảo tính toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng trong nhà trường, phải được thực hiện trên nguyên tắc: thủ trưởng vừa là chủ thể kiểm tra vừa là đối tượng kiểm tra.

Xem xét đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đối tượng kiểm tra trên cơ sở đối chiếu với những qui định của văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của các cấp quản lý về mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế kiểm tra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ để kịp thời định hướng, khuyến khích đối tượng kiểm tra thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy trình, thời hạn báo cáo; Các thông tin, số liệu báo cáo phải bảo đảm tính chính xác, khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực tế; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, số liệu báo cáo khi được yêu cầu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo do mình cung cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo với Hiệu trưởng để có sự điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Công đoàn (phối hợp);
- Đoàn TN (t/h) | *thực hiện*
- Phó Hiệu trưởng; | *thực hiện*
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT-A.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thị Hiệp